

TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU
(VUNGTAUSHIP)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Vũng Tàu ngày 21 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành tài liệu họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/01/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu. Tài liệu bao gồm:

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
3. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu nhiệm kỳ 2022 – 2027;
4. Các báo cáo và tờ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
5. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- đăng website;
- Lưu VT, TKý.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Long



QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu
- HĐQT : Hội đồng quản trị

- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 20/09/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu

có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn chậm nhất 30 phút sau khi khai mạc Đại hội có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 04 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 03 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu (không quá 03 người) theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 01 người do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trường Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện từ 51% số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các Báo cáo, các Tờ trình và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng

cách đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 20/09/2022) tổng số cổ phần của Công ty là: 16.423.782 cổ phần tương đương với 16.423.782 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết hợp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 – 2027
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người
- Nhiệm kỳ: 2022 – 2027
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 24 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bốn (08) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

IV. Quy chế đề cử, ứng cử Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2022 – 2027
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế.

1. Quyền đề cử, ứng cử: *(theo Điều 32 Điều lệ công ty)*

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bốn (08) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát: *Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Khoản 1, Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

VI. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
 - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
 - Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (*theo mẫu*).
- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*).

- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo quy định tại điều lệ Công ty.

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu trước **12 giờ 00 ngày 17 tháng 10 năm 2022** theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu
Địa chỉ: 01 Thống Nhất, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, Việt Nam
Điện thoại: 0254.385 2185 Fax: 0254.385 8919

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Long

Số: 496 /BC-HĐQT/VTS

Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
 Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/1/2018,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu	Ghi chú
Ông Nguyễn Đình Long	Chủ tịch HĐQT		NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018. Nghị quyết HĐQT số 44/NQ-HĐQT/VTS ngày 17/1/2018.
Ông Nguyễn Khắc Du	TV HĐQT	Đại diện vốn Nhà nước: 53,17% Sở hữu 6,44% cổ phần có quyền biểu quyết (vốn cá nhân: 6,44%)	NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018.

Bà Lê Ngọc Mai Thảo	TV HĐQT	Đại diện vốn Nhà nước: 26%	NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018.
Ông Đậu Xuân Vinh	TV HĐQT		NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018.
Ông Phạm Đức Phương	TV HĐQT	Sở hữu 6,03% cổ phần có quyền biểu quyết (vốn cá nhân: 6,03%)	NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 26/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 10/1/2018.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

2.1. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

Trong năm 2021, HĐQT đã có 08 phiên họp thường kỳ, 03 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành 07 Nghị quyết/Quyết định để giải quyết các vấn đề của Công ty thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý, HĐQT đều sơ kết, phân tích tình hình hoạt động của Công ty, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và kịp thời đề ra các định hướng hoạt động phù hợp.

Tại các cuộc họp HĐQT, các thành viên HĐQT đã tập trung thảo luận, bàn các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Công ty; đưa ra những ý kiến đánh giá về chiến lược và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch SXKD 2021.

Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức vụ	Năm 2021	
			Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Đình Long	Chủ tịch	08/08	100%
2	Nguyễn Khắc Du	Thành viên	08/08	100%
3	Lê Ngọc Mai Thảo	Thành viên	08/08	100%

STT	Thành viên	Chức vụ	Năm 2021	
			Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
4	Đậu Xuân Vinh	Thành viên	08/08	100%
5	Phạm Đức Phương	Thành viên	08/08	100%

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	56/NQ-HĐQT/VTS	25/01/2021	<p>Nghị quyết kỳ họp thứ 21 nhiệm kỳ 2: Hội đồng Quản trị Công ty thống nhất yêu cầu Tổng Giám đốc nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác sửa chữa, mua sắm tài sản cố định phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế quản lý tài chính của Công ty. Tổng Giám đốc phải có kế hoạch trình HĐQT phê duyệt và ban hành Nghị quyết để thực hiện. - Quỹ lương (lương, lương bổ sung) và quỹ thưởng cho người nghỉ việc, nghỉ hưu thực hiện theo Điều 26 Quy chế trả lương, Điều 21 Thỏa ước lao động tập thể, chi cho người lao động đã nghỉ việc, nghỉ hưu theo số tháng làm việc đã đóng góp cho Công ty so với người lao động làm việc đủ 12 tháng trong năm. - Lương của Chủ tịch HĐQT chi trả theo Quy chế trả lương của Công ty. <p>Hội đồng Quản trị Công ty thống nhất tiếp tục có văn bản kiến nghị Chủ sở hữu thay chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Khắc Du.</p>
2	318/NQ-HĐQT/VTS	14/6/2021	<p>Nghị quyết kỳ họp thứ 24 nhiệm kỳ 2: Hội đồng Quản trị Công ty thống nhất thời gian, địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021: 9h30 ngày 14/7/2021. Hội đồng Quản trị Công ty thống nhất</p>

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
3	333/QĐ-HĐQT/VTS	23/6/2021	Quyết định của HĐQT v/v Ban hành tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
4	398/NQ-HĐQT/VTS	20/7/2021	Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản: - Thông qua phương án chi thưởng cán bộ quản lý năm 2020. - Thông qua phương án chi bổ sung thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2020.
5	426/NQ-HĐQT/VTS	30/7/2021	Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản: HĐQT thống nhất việc chi trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông.
6	565/NQ-HĐQT/VTS	08/10/2021	Nghị quyết kỳ họp thứ 27 nhiệm kỳ 2: Hội đồng Quản trị Công ty thống nhất Công ty thực hiện việc bàn giao cơ sở nhà, đất tại 08 Lê Lợi, phường 1, TP. Vũng Tàu cho Trung tâm Quản lý và Phát triển nhà ở tỉnh theo Quyết định 2288/QĐ-UBND ngày 22/8/2021 của UBND tỉnh.
7	696/NQ-HĐQT/VTS	10/12/2021	Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản: - Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021 của Công ty.

2.3. Thù lao hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
2	Nguyễn Khắc Du	Thành viên HĐQT	13.000.000đ/tháng
3	Lê Ngọc Mai Thảo	Thành viên HĐQT	10.000.000đ/tháng
4	Đậu Xuân Vinh	Thành viên HĐQT	10.000.000đ/tháng
5	Phạm Đức Phương	Thành viên HĐQT	10.000.000đ/tháng

3. Việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 họp ngày 14/7/2021 và thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ số 381/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 14/7/2021:

3.1 Kết quả hoạt động SXKD năm 2021:

Sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua kế hoạch SXKD năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo sát sao Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kế hoạch. Trong năm 2021, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Tỉnh BRVT thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong thời gian dài ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty. Tuy nhiên, hoạt động của Công ty chủ yếu là nguồn thu từ cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải và doanh thu tài chính (từ tiền gửi ngân hàng và nguồn tiền từ chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải). Do vậy, Công ty vẫn ổn định doanh thu và lợi nhuận. Kết quả SXKD năm 2021 đạt được như sau:

- Doanh thu và thu nhập năm 2021 toàn công ty là 262.635 triệu đồng, đạt 104,22% (262.635/252.000 triệu đồng) so với kế hoạch 2021 và bằng 86,38% (262.635/304.013 triệu đồng) so với năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2021 đạt 106.164 triệu đồng, đạt 104,6% (106.164/101.500 triệu đồng) so với kế hoạch 2021 và bằng 72,18% so với thực hiện cùng kỳ năm 2020.

- Thu nhập bình quân đầu người toàn công ty năm 2021 là 58 triệu đồng/người/tháng.

3.2 Chi trả cổ tức cho cổ đông:

ĐHĐCĐ đã ban hành Nghị quyết thông qua mức cổ tức được chia của năm 2020 là 35% trên tổng vốn điều lệ. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng quy định và đúng thời hạn.

3.3 Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, trên cơ sở tờ trình của Ban Kiểm soát, HĐQT thống nhất chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

4. Tình hình quản trị công ty:

Trong năm 2021, khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

- HĐQT giám sát hoạt động SXKD và các công việc của Công ty trong thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Đối với các vấn đề lớn

cần có sự phê chuẩn, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị đều được Hội đồng quản trị xem xét và có Nghị quyết phê chuẩn kịp thời, giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo, giám sát các đơn vị trực thuộc ổn định tổ chức, đẩy mạnh hoạt động theo chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng. Tăng cường vai trò và chất lượng hoạt động công tác kiểm tra, giám sát nội bộ công ty.

5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Năm 2021, HĐQT giám sát việc Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và các kết luận cuộc họp của HĐQT liên quan đến lĩnh vực hoạt động SXKD, cơ cấu tổ chức, nhân sự quản lý. Tuy nhiên, một số vấn đề Tổng Giám đốc chưa thực hiện đúng với Điều lệ và các quy chế hiện hành của Công ty.

- Trong năm 2021 đã xảy ra một số vấn đề trong công tác quản lý điều hành Công ty của Tổng Giám đốc. HĐQT đã báo cáo Chủ sở hữu Nhà nước tại văn bản số 105/CV-HĐQT/VTS ngày 18/02/2021 và kiến nghị Chủ sở hữu thay chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Khắc Du.

- Ngày 24/9/2021, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 62-TB/UBKTTU về thông báo kết luận kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm đối với Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy (nhiệm kỳ 2015 – 2020), Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu; yêu cầu Công ty triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về UBKT Tỉnh ủy trước ngày 30/10/2021. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc Nguyễn Khắc Du chỉ thực hiện khắc phục 02 nội dung sai phạm trong số nhiều sai phạm mà UBKT Tỉnh ủy đã kết luận. HĐQT đã có văn bản số 120/CV-HĐQT/VTS ngày 07/3/2022 gửi Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Nội vụ báo cáo các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của ông Nguyễn Khắc Du, Tổng Giám đốc Công ty; kiến nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh sớm kiện toàn công tác nhân sự chủ chốt, người đại diện phần vốn nhà nước tại VungtauShip để công ty ổn định nhân sự và hoạt động SXKD.

- Ngày 10/8/2022, UBND tỉnh có Quyết định số 2258/QĐ-UBND về việc không cử lại người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu đối với ông Nguyễn Khắc Du và bà Lê Ngọc Mai Thảo kể từ ngày 19/8/2022.

- Ngày 10/8/2022, UBND tỉnh có Quyết định số 2257/QĐ-UBND về việc cử ông Lê Văn Bình và ông Nguyễn Văn Cẩm là người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu kể từ ngày 19/8/2022.

- Ngày 8/9/2022, HĐQT họp kỳ họp thứ 33 nhiệm kỳ 2, thống nhất miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Khắc Du kể từ ngày

08/9/2022 và bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Cẩm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 08/9/2022.

II. Phương hướng hoạt động năm 2022 của HĐQT:

1. Mục tiêu:

- Giữ vững nhiệm vụ cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Mở rộng, nâng tầm hoạt động cung ứng dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ logistics, các mảng dịch vụ thương mại.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Ngân sách Nhà nước.
- Sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và không ngừng phát triển vốn Nhà nước tại Công ty và vốn đầu tư của các Cổ đông.
- Đảm bảo đủ việc làm, nâng cao thu nhập, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

2. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2022:

- HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, kế hoạch SXKD và các hoạt động khác của Công ty; tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Điều hành hoàn thành kế hoạch SXKD do ĐHĐCĐ thông qua.
- HĐQT tiếp tục hoàn thiện các hoạt động quản trị Công ty, đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT theo hướng chặt chẽ hơn nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng thành viên.
- HĐQT tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong hoạt động điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- Hoàn thiện quy chế quản trị nội bộ, xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các chế độ khác để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Công ty.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty rà soát lại các quy định, quy chế HĐQT đã ban hành và có ý kiến đóng góp sửa đổi, bổ sung để phù hợp hơn với điều kiện thực tế của Công ty hiện nay và đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành, trình HĐQT xem xét thông qua.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của HĐQT công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT, TK.



Nguyễn Đình Long

Số: 497 /BC.VTS

Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động SXKD năm 2021
và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/1/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty;

Ban Tổng Giám đốc báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông kết quả hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

I. Tổng kết tình hình hoạt động năm 2021:

Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và nghiêm trọng, ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng; tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong thời gian dài ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty. Trong bối cảnh đó, Công ty đã nỗ lực duy trì ổn định hoạt động, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của công ty thông qua.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 381/NQ-ĐHĐCĐ/VTS ngày 14/7/2021 của Công ty và thực tế hoạt động năm 2021, Công ty tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động năm 2021 như sau.

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021:

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đvt: triệu đồng

STT	Chi tiêu	Kế hoạch năm 2021 (Tr.Đ)	Kết quả T.hiện năm 2021 (Tr.Đ)	Kết quả T.hiện năm 2020 (Tr.Đ)	Tỷ lệ (%)	
					Thực hiện năm 2021 so với KH năm 2021	T.hiện năm 2021 so với năm 2020
1	Tổng số vốn điều lệ	164.238	164.238	164.238		
2	Tổng tài sản		409.856	432.136		94,87
	Tổng doanh thu và thu nhập	252.000	262.635	304.013	104,22	86,38
3	Lợi nhuận trước thuế	101.560	106.164	147.070	104,60	72,18
4	Lợi nhuận sau thuế	81.200	84.739	117.281	104,36	72,25
5	LNST/Vốn điều lệ	49.44%	51.59%	71.41%		
6	LNST/Doanh thu	32.22%	32.26%	38.58%		
7	Thu nhập bình quân (tr.đồng/người/tháng)		58	55		105,45

Doanh thu và thu nhập năm 2021 toàn Công ty là 262.635 triệu đồng, đạt 104,22% so với kế hoạch năm 2021 và bằng 86,38% so với năm 2020.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2021 đạt 106.164 triệu đồng, đạt 104,6% so với kế hoạch năm 2021 và bằng 72,18% so với thực hiện năm 2020.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2021 đạt 84.739 triệu đồng, đạt 104,36% so với kế hoạch và bằng 72,25% so với thực hiện năm 2020.

Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động đúng kỳ hạn, thu nhập người lao động được ổn định, thu nhập bình quân đầu người toàn công ty năm 2021 là 58 triệu đồng/người/tháng, tăng 5,45% so với thực hiện năm 2020.

Kết quả hoạt động cụ thể của từng bộ phận:

1.1. Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu:

Năm 2021, Xí nghiệp Hoa tiêu đã dẫn thành công 14.636 lượt tàu, đạt 104,17% (14.636/14.050 lượt tàu) so với kế hoạch năm 2021 và đạt 100,06% (14.636/14.627) so với cùng kỳ năm 2020.

Doanh thu dịch vụ hoa tiêu hàng hải đạt 223.247 triệu đồng, chiếm trên 80% tổng doanh thu toàn Công ty, đạt 102,88% (223.247/217.000) so với kế hoạch năm 2021 và bằng 99,21% (223.247/225.014) so với cùng kỳ năm 2020.

Công tác cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải:

Việc nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hoa tiêu luôn được Công ty đặc biệt quan tâm, đảm bảo an toàn an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Năm 2021, dịch Covid – 19 ảnh hưởng nghiêm trọng trong nước và toàn thế giới. Lực lượng hoa tiêu là đối tượng có nguy cơ lây nhiễm Covid – 19 rất cao do thường xuyên tiếp xúc với các thuyền viên trên các tàu từ vùng dịch vào vùng biển Việt Nam, thậm chí có tàu đã có thuyền viên nhiễm Covid – 19. Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch theo đúng chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước, kiểm soát được tình hình lây nhiễm Covid - 19 đối với CBCNV Công ty, duy trì ổn định hoạt động cung cấp dịch vụ hoa tiêu. Trong năm 2021, Công ty hoàn thành tốt, đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ hoa tiêu cho khách hàng đầy đủ, nhanh chóng và kịp thời. Các hoa tiêu của XNHT tham gia dẫn tàu đều chấp hành tốt nội quy làm việc của Xí nghiệp cũng như của Công ty đã ban hành và hoàn thành nhiệm vụ được giao, dẫn tàu đến, rời cảng an toàn. Tuy nhiên, trong năm 2021, có một số trường hợp vi phạm: hoa tiêu Võ Khắc Minh, Đào Đình Nam, Nguyễn Sỹ Ngà và Phạm Văn Tiến vi phạm quy định về phòng chống dịch Covid-19 của Công ty; hoa tiêu Trần Nhật Khánh chưa cẩn thận trong công việc dẫn tàu. Công ty đã thành lập Hội đồng Kỷ luật xem xét xử lý kỷ luật đối với các hoa tiêu vi phạm và ban hành quyết định thi hành kỷ luật với hình thức kỷ luật thích hợp theo quy định.

Công tác đào tạo, nâng hạng hoa tiêu:

Trong năm 2021, Công ty đã triển khai kế hoạch đào tạo nội bộ hoa tiêu; tiếp tục củng cố lực lượng hoa tiêu để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của dịch vụ hoa tiêu hàng hải đảm bảo tính kế thừa, liên tục phát triển. Công ty đã cử 04 hoa tiêu học lớp hoa tiêu nâng cao và 07 hoa tiêu tập sự học lớp hoa tiêu cơ bản.

Công tác nâng hạng hoa tiêu: Theo đề xuất của XNHT, Công ty làm thủ tục đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, cấp GCNKNCMHTHH và GCNVHĐHTHH cho 06 hoa tiêu đủ điều kiện nâng hạng và làm thủ tục đổi GCNKNCMHTHH và GCNVHĐHTHH cho các hoa tiêu Ngoại hạng đến hạn; ban hành Quyết định nâng hạng hoa tiêu cho 24 hoa tiêu đủ điều kiện được lên hạng theo quy định của Công ty; bổ sung 09 hoa tiêu tập sự mới để tiếp tục đào tạo và huấn luyện nhằm tiếp nối các hoa tiêu đến tuổi nghỉ hưu.

Phương tiện đưa đón hoa tiêu:

Công ty đã có 07 xe ô tô Ford Everest 7 chỗ và 06 ca nô, trong đó có 03 ca nô cao tốc vỏ hợp kim nhôm (Vungtau 2011, Vungtau 2016, Vungtau 2018). Đội phương tiện thực hiện tốt nhiệm vụ đưa đón hoa tiêu. Các phương tiện nêu trên được trang bị đầy đủ các thiết bị thông tin liên lạc hiện đại như VHF, AIS nhằm giữ liên lạc thông suốt giữa các phương tiện với các hoa tiêu đang dẫn tàu trên các tuyến luồng và các cơ quan, đơn vị có liên quan như: Cảng vụ hàng hải, các cảng biển, trạm VTS... cũng như với bộ phận trực ban điều độ, trực ban lãnh đạo của XNHT và lãnh đạo Công ty.

1.2. Chi nhánh TP. HCM:

Trong năm 2021, Chi nhánh hoạt động trên các mảng chính là cung ứng nhân lực (nhà máy xi măng INSEE tại Thị Vải và Hiệp Phước, nhà máy phân bón KVF), giao nhận hàng hóa, hoạt động thương mại.

- Doanh thu năm 2021 đạt 13,871 tỷ, đạt 125,64% so với kế hoạch Công ty giao.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 240 triệu, đạt 120% so với kế hoạch Công ty giao.

1.3. Phòng Kinh doanh:

Năm 2021, Phòng Kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, qui định về giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Chính phủ, công việc điều phối, tiếp xúc với khách hàng đều phải thực hiện online, có những hoạt động bị kéo dài và trì trệ.

Kết quả doanh thu từ dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ ca nô, cung ứng tàu biển, nạo vét luồng... do phòng Kinh doanh thực hiện đạt **6.850 triệu đồng**.

1.4. Các hoạt động khác:

- Doanh thu tài chính: **15.965 triệu đồng**.

- Thu nhập khác: **2.702 triệu đồng**.

- Doanh thu khách sạn Hải Yến: Thực hiện Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc về việc thu hồi cơ sở nhà, đất tại số 08 Lê Lợi, phường 1, TP. Vũng Tàu và giao cho Trung tâm quản lý và Phát triển Nhà ở tỉnh và nộp toàn bộ tiền thu được từ việc cho thuê KS Hải Yến vào ngân sách nhà nước. Năm 2021, VungtauShip không ghi nhận doanh thu cho thuê Khách sạn Hải Yến, đồng thời đang tiến hành bàn giao thực tế cơ sở nhà, đất tại số 08 Lê Lợi, phường 1, TP. Vũng Tàu cho Trung tâm quản lý và Phát triển Nhà ở tỉnh và nộp toàn bộ số tiền thu được từ việc kinh doanh cho thuê nêu trên vào ngân sách Nhà Nước theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư vào các dự án đầu tư hình thành tài sản cố định và xây dựng cơ bản năm 2021:

2.1. Tình hình đầu tư:

Trong năm 2021 Công ty không thực hiện dự án đầu tư hình thành tài sản cố định và xây dựng cơ bản.

2.2. Tình hình huy động vốn đầu tư:

Trong năm 2021 Công ty không có huy động vốn đầu tư mới.

3. Tình hình chấp hành các chế độ, chính sách của Nhà nước:

Công ty chấp hành tốt các quy định về chính sách thuế, chính sách tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động;

Công ty thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, chỉ đạo của các cơ quan thẩm quyền, chủ sở hữu phần vốn Nhà nước giao; thực hiện đầy đủ các báo cáo theo yêu cầu của các Bộ và Sở ban ngành.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp NSNN: Công ty đã thu đúng, thu đủ, đồng thời nộp kịp thời các khoản thu nộp vào NSNN theo quy định của pháp luật. Năm 2021, Công ty đã thực hiện nộp đầy đủ các loại thuế vào NSNN là 52.142 triệu đồng, không có nợ thuế.

II. Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2022

1. Những thuận lợi, khó khăn:

1.1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở ban ngành và các cơ quan đoàn thể có liên quan. Công ty nhận được sự tín nhiệm của khách hàng truyền thống lâu năm.

- Ban Lãnh đạo Công ty có năng lực và kinh nghiệm trong công tác quản lý đã xây dựng chiến lược SXKD phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế hiện nay. Công ty xác định mục tiêu, chiến lược kinh doanh là tập trung phát triển ngành dịch vụ mũi nhọn là cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải, đồng thời mở rộng đầu tư vào các lĩnh vực hoạt động khác liên quan đến hàng hải như dịch vụ logistics, dịch vụ cảng biển, nạo vét luồng...

- Sự nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV công ty luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch đã đề ra.

2. Khó khăn & tồn tại

- Môi trường kinh doanh cạnh tranh và vẫn chịu sự ảnh hưởng từ những khó khăn, biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới.

- Một số lĩnh vực kinh doanh khác do có sự cạnh tranh lớn trên thị trường nên chưa thực sự đạt được hiệu quả cao.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có đến hơn 80% là dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Việc bảo đảm công tác dẫn tàu kịp thời, an toàn, đảm bảo an toàn an ninh hàng hải là mục tiêu chính của Công ty. Lướt tàu đến khu vực phụ thuộc nhiều vào các tác động chung của nền kinh tế trong và ngoài nước. Hiện nay, trước tình hình đại dịch toàn cầu Covid – 19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế Việt Nam cũng như toàn thế giới, công tác xây dựng kế hoạch tài chính và dự báo tầm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty rất khó lường. Thực tế, số lượt tàu thực hiện hàng năm có rất nhiều biến động, do nhiều yếu tố khách quan dẫn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty không ổn định.

III. Kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2022

1. Mục tiêu:

Tiếp tục phát huy thắng lợi về sản xuất kinh doanh năm 2021, chủ động nghiên cứu mở rộng lĩnh vực dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo thế ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tiến tới mục tiêu xây dựng một doanh nghiệp phát triển bền vững. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Ngân sách Nhà nước; Sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và không ngừng phát triển vốn Nhà nước và các cổ đông tại Công ty; đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn an ninh hàng hải; đảm bảo đủ việc làm, nâng cao thu nhập, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.

2. Chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2022

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu năm 2021, xem xét những thuận lợi, khó khăn, dự báo mức tăng trưởng kinh tế năm 2022 và tình hình thực tế hiện nay, Công ty đã xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2022 như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập:	256,6 tỷ đồng
Trong đó:	
+ Doanh thu dịch vụ hoa tiêu hàng hải:	219 tỷ đồng
+ Doanh thu kinh doanh khác:	21,6 tỷ đồng

+ Doanh thu tài chính:	16 tỷ đồng
- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế:	99,3 tỷ đồng
- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế:	79,5 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: không thấp hơn	30%/vốn điều lệ

3. Kế hoạch hoạt động năm 2022:

Trong năm 2022, Công ty tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

- Duy trì ổn định hoạt động SXKD của toàn Công ty, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2022 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

- Xí nghiệp Hoa tiêu hoàn thành tốt việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải, dẫn tàu ra vào cảng an toàn, đảm bảo an toàn an ninh hàng hải.

- Giữ vững và mở rộng thị phần đối với các dịch vụ đang thực hiện cho các khách hàng truyền thống; đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng mới để mở rộng thị trường cho các hoạt động dịch vụ đại lý hàng hải, chuyên gia hàng hải, nạo vét luồng, dịch vụ logistics và các dịch vụ khác.

- Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ đội phương tiện (ca nô, ô tô), nâng cấp trang thiết bị phục vụ hoạt động SXKD cho toàn Công ty.

- Hoàn tất công việc bàn giao thực tế cơ sở nhà, đất tại 08 Lê Lợi cho Trung tâm Quản lý và Phát triển nhà ở tỉnh theo Quyết định 2288/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch Covid - 19 của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Hoàn tất thủ tục cấp lại GCNQSDĐ cho cơ sở nhà đất số 88 Hạ Long, phường 2, TP. Vũng Tàu.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TK.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Ngọc Mai Thảo

Số: 498 /BC-BKS/VTS

Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ
KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/01/2018;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán theo báo cáo kiểm toán ngày 18/02/2022;

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022 như sau:

I. Nội dung hoạt động trong năm 2021:

1. Thành viên Ban Kiểm soát:

Căn cứ Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 số 26/NQ-DHĐCĐ/VTS ngày 10/01/2018, Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Bà Phạm Thu Hằng : Trưởng ban;
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh : Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Hoa : Thành viên.

2. Các cuộc họp

Stt	Số biên bản cuộc họp	Ngày	Nội dung
01	01/BB-BKS	29/01/2021	Lập kế hoạch công tác năm 2021
02	02/KH-BKS	29/01/2021	Kế hoạch công tác năm 2021

Stt	Số biên bản cuộc họp	Ngày	Nội dung
03	336/BC-BKS/VTS	23/06/2021	Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động 2021 của BKS Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu
04	06/BB-BKS	21/07/2021	Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021
05	08/BB-BKS	15/10/2021	Thẩm định báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2021
06	09/TTr-BKS	25/10/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, cụ thể như:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban Kiểm soát, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường; các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021 và công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2022, tham gia kiểm tra kết quả kiểm toán của Công ty kiểm toán đối với đơn vị.
- Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán, kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính hàng năm.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có tính hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty năm 2021:

Qua thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Công ty Kiểm toán VACO kiểm toán theo báo cáo kiểm toán số 026/VACO/BCKiT.HCM ngày 18/02/2022, Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2021 cụ thể các chỉ tiêu chính sau:

Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ thực hiện năm 2021 so với năm 2020
1	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	432.136	409.856	
	Trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu	Triệu đồng	164.238	164.238	
2	Tổng tài sản		432.136	409.856	
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	304.013	262.635	86,38%
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	156.944	156.471	99,69%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	147.070	106.164	
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	117.281	84.739	72,25%
7	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	Triệu đồng	71,41%	51,59%	
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	6.145	5.160	

(Báo cáo tài chính năm 2021 đính kèm)

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Nhận xét:

- Công ty đã quản lý và sử dụng vốn góp của nhà nước đúng mục đích, bảo toàn vốn.
- Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả Công ty thực hiện đúng theo quy định của Công ty và quy định của Nhà nước, hiện tại các khoản nợ khó đòi phát sinh không đáng kể.
- Tình hình thực hiện các khoản thu: Công ty đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Công ty đã thu đúng, thu đủ và nộp kịp thời các khoản thu nộp ngân sách theo quy định của nhà nước.

5. Kết quả giám sát hoạt động của của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty năm 2021:

5.1 Công tác giám sát Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã thực hiện triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đúng quy định; đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ Công ty để quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác điều hành của Tổng Giám đốc.

- Xây dựng mục tiêu nhiệm vụ, chiến lược sản xuất kinh doanh;

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và của Công ty; đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.2. Giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc có sự năng động và cẩn trọng cần thiết nhằm đưa Công ty phát triển vững chắc, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đem lại lợi ích cho cổ đông.

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:

Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thực hiện việc kiểm tra, giám sát đúng luật định và của Công ty. Tuy nhiên hoạt động của Ban kiểm soát còn hạn chế, chưa chủ động kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty. Năm 2022 Ban Kiểm soát sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý để nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty.

II. Lương/Thù lao hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

(ĐVT: đồng)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương/Thù lao
1	Phạm Thu Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	22.000.000đ/tháng
2	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên BKS	2.000.000đ/tháng
3	Nguyễn Thị Hoa	Thành viên BKS	2.000.000đ/tháng

III. Kế hoạch hoạt động năm 2022:

1. Tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát: Thông báo kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát và triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm 2022.

Thời gian thực hiện: thường xuyên trong các quý

2. Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập về việc thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Thời gian thực hiện: trong tháng 10 năm 2022.

3. Soát xét báo cáo kiểm toán tài chính năm 2021 của Công ty.

Thời gian thực hiện: trong Quý I năm 2022.

4. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Thời gian thực hiện: thường xuyên trong năm 2022.

5. Kiểm tra, kiểm soát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kết quả sản xuất kinh doanh trong các quý năm 2022. Kiểm tra công tác quản lý điều hành của Lãnh đạo Công ty.

Thời gian thực hiện: thường xuyên trong năm 2022.

6. Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính về hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán, kiểm soát sự tuân thủ các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước.

Thời gian thực hiện: sau 6 tháng đầu năm và cuối năm 2022.

7. Kiểm tra các mặt hoạt động khác của Công ty theo chức năng hoạt động của Ban kiểm soát để tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; Ban TGD;
- Thành viên BKS;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Số: 499 /TTr-HĐQT/VTS

Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/1/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán (như tài liệu đính kèm).

Kính trình!

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS, HĐQT;
- Ban TGD;
- P. TCKT;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Long



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

			Đơn vị: VND	
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		366.644.048.511	388.761.259.024
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	8.452.350.760	17.969.648.758
1. Tiền	111		8.452.350.760	13.907.648.758
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.062.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	329.326.652.627	326.448.349.070
1. Chứng khoán kinh doanh	121		2.444.000.000	2.444.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(660.218.000)	(1.523.000.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		327.542.870.627	325.527.349.070
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.173.022.194	42.629.282.777
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	22.357.349.245	33.956.911.468
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		94.134.952	838.610.820
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	6.011.064.882	8.123.287.374
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(289.526.885)	(289.526.885)
IV. Hàng tồn kho	140		-	75.000.000
1. Hàng tồn kho	141		-	75.000.000
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		692.022.930	1.638.978.419
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	128.201.819	46.712.609
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		106.062.155	936.970.091
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	457.758.956	655.295.719
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		43.212.159.205	43.374.843.982
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		21.000.000	16.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	21.000.000	16.000.000
II. Tài sản cố định	220		41.672.092.802	42.484.964.274
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	41.409.825.796	42.184.363.940
- Nguyên giá	222		73.201.561.560	74.147.842.930
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.791.735.764)	(31.963.478.990)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	262.267.006	300.600.334
- Nguyên giá	228		387.342.000	387.342.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(125.074.994)	(86.741.666)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	-	-
- Nguyên giá	231		4.893.871.800	4.893.871.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.893.871.800)	(4.893.871.800)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		1.519.066.403	873.879.708
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	1.443.892.403	873.879.708
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		75.174.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		409.856.207.716	432.136.103.006





CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU

Số 01/Thống Nhất, Phường 1,
Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

MÃ SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		46.290.827.989	79.473.405.854
I. Nợ ngắn hạn	310		45.774.396.322	78.975.674.187
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	2.763.642.981	8.914.502.280
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		152.067.660	88.186.987
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	3.316.677.769	13.335.461.940
4. Phải trả người lao động	314		14.725.139.994	29.262.407.617
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	516.477.553	569.290.363
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	2.438.234.797	2.639.532.275
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.096.184.234	1.096.184.234
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		20.765.971.334	23.070.108.491
II. Nợ dài hạn	330		516.431.667	497.731.667
1. Chi phí phải trả dài hạn	333		142.431.667	123.731.667
2. Phải trả dài hạn khác	337	16	374.000.000	374.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		363.565.379.727	352.662.697.152
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	363.565.379.727	352.662.697.152
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		164.237.820.000	164.237.820.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		164.237.820.000	164.237.820.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		446.263.400	446.263.400
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		19.116.137.273	19.116.137.273
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		86.765.755.345	51.581.446.287
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		92.999.403.709	117.281.030.192
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	421a		8.259.973.382	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		84.739.430.327	117.281.030.192
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		409.856.207.716	432.136.103.006

Vũ Hoàng Nam
Người lập biểu

Ngô Thị Hồng Liên
Kế toán trưởng

Nguyễn Khắc Du
Tổng Giám đốc

Vũng Tàu, ngày 18 tháng 02 năm 2022



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	243.968.189.754	261.626.764.111
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		243.968.189.754	261.626.764.111
4. Giá vốn hàng bán	11	21	128.186.374.629	136.884.617.645
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		115.781.815.125	124.742.146.466
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	15.965.075.162	42.317.716.786
7. Chi phí tài chính	22	24	(679.121.536)	(11.470.061.984)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	25	1.730.347.739	1.733.454.710
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	27.233.623.490	29.795.413.562
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		103.462.040.594	147.001.056.964
11. Thu nhập khác	31		2.701.897.783	68.768.122
12. Chi phí khác	32		30.003	2.066
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		2.701.867.780	68.766.056
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		106.163.908.374	147.069.823.020
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	21.424.478.047	29.788.792.828
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		84.739.430.327	117.281.030.192
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	5.160	6.145

Vũ Hoàng Nam
Người lập biểu

Ngô Thị Hồng Liên
Kế toán trưởng

Nguyễn Khắc Du
Tổng Giám đốc

Vũng Tàu, ngày 18 tháng 02 năm 2022

11/01/2022 11:00:00



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHI TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	106.163.908.374	147.069.823.020
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	6.133.154.564	5.709.313.328
- Các khoản dự phòng	03	(862.782.000)	(11.592.130.158)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(18.533.510.378)	(42.241.079.182)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	92.900.770.560	98.945.927.008
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	14.326.799.318	(10.015.088.758)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(75.174.000)	3.192.341.852
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(21.541.871.090)	(17.616.310.800)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(651.501.905)	60.866.269
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(30.765.347.665)	(23.317.902.642)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	15.010.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(18.653.347.909)	(86.650.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	35.540.327.309	51.178.192.929
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(5.245.283.092)	(2.210.154.546)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	2.743.800.093	97.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(373.450.056.265)	(329.074.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	371.434.534.708	119.798.556.307
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	178.352.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	16.942.616.249	19.302.402.811
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	12.425.611.693	(13.733.922.701)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(57.483.237.000)	(57.483.237.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(57.483.237.000)	(57.483.237.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	(9.517.297.998)	(20.038.966.772)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	17.969.648.758	38.008.615.530
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60)	70	8.452.350.760	17.969.648.758


 Vũ Hoàng Nam
 Người lập biểu


 Ngô Thị Hồng Liên
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Khắc Du
 Tổng Giám đốc

Vũng Tàu, ngày 18 tháng 02 năm 2022

Số: 500 /TTr-HĐQT/VTS

Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 01/07/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/1/2018;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 313/QĐ-HĐQT/VTS ngày 27 tháng 05 năm 2019 của Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu;

Căn cứ Điều 31 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2021 như sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng	164.237.820.000
	-Vốn cổ đông nhà nước (79,17%)	Đồng	130.025.600.000
	-Vốn cổ đông khác	Đồng	34.212.220.000
2	Lợi nhuận sau thuế phân phối năm 2021	Đồng	92.999.403.709
	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	Đồng	84.739.430.327
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020	Đồng	8.259.973.382

Stt	Nội dung	ĐVT	Số tiền
3	Chia cổ tức (30%/vốn điều lệ)	Đồng	49.271.346.000
	- Cổ đông nhà nước	Đồng	39.007.680.000
	- Cổ đông khác	Đồng	10.263.666.000
4	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	Đồng	43.728.057.709
5	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (1,5 tháng lương BQLĐH)	Đồng	530.338.752
6	Số còn lại trích lập các quỹ	Đồng	43.197.718.957
	- Quỹ đầu tư phát triển (23,84%/LNST năm 2021)	Đồng	20.197.718.957
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi (02 tháng lương BQ NLĐ)	Đồng	16.000.000.000
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (dự phòng khoản phải nộp nhà nước tiền thu được từ cho thuê nhà đất tại số 08 Lê Lợi, phường 1, TP. VT)	Đồng	7.000.000.000

Kính trình./.

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS, HĐQT;
- Ban TGD;
- P. TCKT;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Long

Số: 501 /TTr-HĐQT/VTS

Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: Quyết toán quỹ lương cán bộ quản lý, thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2021 & Kế hoạch quỹ lương cán bộ quản lý, thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 01/07/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 ngày 10/01/2018;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ban hành vào ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động TB & XH Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà nước,

Căn cứ tình hình hoạt động SXKD đến ngày 31/12/2021 của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán quỹ lương cán bộ quản lý, quỹ thù lao thực hiện năm 2021 và xây dựng quỹ lương cán bộ quản lý, quỹ thù lao kế hoạch năm 2022, cụ thể như sau:

I. Quyết toán quỹ lương, quỹ thù lao năm 2021:

• Số liệu báo cáo đã được kiểm toán :

- Tổng doanh thu và thu nhập : 262.635.162.699 đồng;
- Tổng chi phí chưa lương : 62.140.266.331 đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 106.163.908.374 đồng ;

1. Một số chỉ tiêu năm 2021.

ST T	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
2	Tổng Doanh thu & thu nhập	Đồng	252.000.000.000	262.635.162.699	
3	Tổng chi phí chưa lương	Đồng	60.350.000.000	62.140.266.331	
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	101.560.000.000	106.163.908.374	
5	Quỹ tiền lương người lao động	Đồng	86.154.338.344	90.088.277.994	
6	Lao động SDBQ	Người	182	177	
7	Tiền lương bình quân (VND)	Đồng	473.375.485	508.973.322	

2. Xác định quỹ lương thực hiện Người lao động.

$$V_{th} = L_{thsd} \times TL_{bqth}$$

- V_{th} : Quỹ lương thực hiện;
- L_{thsd} : Lao động sử dụng ;
- TL_{bqth} : Mức tiền lương bình quân thực hiện;

Căn cứ vào các chỉ tiêu kết quả thực hiện năm 2021, Công ty quyết toán tiền lương thực hiện năm 2021 theo quy định tại Mục 3 Điều 10; Khoản a, Mục 1 Điều 8 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH;

“Đối với công ty có năng suất lao động bình quân tăng thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định so với mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với lợi nhuận kế hoạch như sau : Lợi nhuận kế hoạch bằng hoặc tăng so với thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch tăng không vượt quá mức tăng năng suất lao động bình quân”. Cụ thể :

- Năng suất lao động kế hoạch (W_{kh}) :

$$W_{kh} = (\text{Tổng doanh thu} - \text{Tổng chi phí chưa lương}) / L_{khsd} \\ = 1.053.021.978 \text{ đồng/người năm.}$$

- Năng suất lao động thực hiện (W_{th}) :

$$\begin{aligned} Wth &= (\text{Tổng doanh thu} - \text{Tổng chi phí chưa lương}) / Lthsd \\ &= 1.132.739.528 \text{ đồng/người/năm.} \end{aligned}$$

$$\text{Tốc độ tăng năng suất} = Wth/Wkh = 1.132.739.528 / 1.053.021.978 = 1,0757$$

Từ kết quả trên cho thấy năng suất lao động thực hiện tăng so với kế hoạch, lợi nhuận thực hiện tăng so với kế hoạch, do đó tiền lương thực hiện tăng so với kế hoạch.

Công ty lựa chọn tốc độ tăng tiền lương thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động là **1,0752**.

$$\begin{aligned} \text{Tiền lương bình quân kế hoạch} &= \text{Quỹ lương KH/Lbqkh} = \\ &= 86.154.338.432/182 = 473.375.485 \text{ đồng/người/năm.} \end{aligned}$$

Vậy tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 sẽ là :

$$\text{Tiền lương BQ kế hoạch} \times \text{Tốc độ tăng tiền lương} = 473.375.485 \text{ đồng} \times 1,0752 = \mathbf{508.973.322 \text{ đồng/người/năm.}}$$

*** Quỹ lương thực hiện (Vth) năm 2021 là :**

$$508.973.322 \text{ đồng} \times 177 = 90.088.277.994 \text{ đồng.}$$

Như vậy, quỹ lương thực hiện của Người lao động năm 2021 là: 90.088.277.994 đồng. (Chín mươi tỷ không trăm tám mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi bảy ngàn, chín trăm chín mươi bốn đồng chẵn).

3. Xác định quỹ lương thực hiện Người quản lý Công ty.

Căn cứ các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021; Căn cứ điểm b, Mục 2, Điều 15, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: "Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch".

Công ty quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2021 của Người quản lý Công ty như sau:

- Số người quản lý chuyên trách: 06 người
- Mức tăng lợi nhuận = $(106.163.908.374/101.560.000.000) - 1 = 4,5\%$.
- Mức tiền lương thực hiện BQ tăng thêm : $4\% \times 2 = 8\%$.
- Quỹ lương thực hiện của Người QL Công ty tăng thêm :

$$\text{Quỹ lương kế hoạch} \times \text{Mức tăng tiền lương} = 3.928.435.200 \times 8\% = \mathbf{314.274.816 \text{ đồng.}}$$

- **Vậy, Quỹ lương thực hiện của Người quản lý Công ty năm 2021:**

3.928.435.200 đồng + 314.274.816 đồng = 4.242.710.016 đồng.

(Bốn tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm mười ngàn, không trăm mười sáu đồng chẵn.)

4. Quỹ thù lao thực hiện của cán bộ quản lý không chuyên trách:

Căn cứ Mục 2 Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: “*Quỹ thù lao được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách thực tế các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.*” *Cụ thể:*

- Số lượng người quản lý không chuyên trách: 06 người
- Quỹ thù lao thực hiện = Quỹ lương thực hiện của Người quản lý x 20%
= 4.242.710.016 x 20% = **848.542.003 đồng.**

(Tám trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi ngàn, không trăm lẻ ba đồng chẵn.)

II. Xây dựng quỹ lương, quỹ thù lao kế hoạch năm 2022

- Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2022, cụ thể:
- Tổng doanh thu và thu nhập: 256.600 triệu đồng, trong đó:
 - + Doanh thu dịch vụ hoa tiêu hàng hải: 219.000 triệu đồng;
 - + Doanh thu tài chính và doanh thu khác: 37.600 triệu đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 99.375 triệu đồng.

1. Một số chỉ tiêu để tính quỹ lương kế hoạch người lao động, cán bộ quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty năm 2022:

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022 dự kiến	Ghi chú
1	Sản lượng	Lượt tàu	14.636	14.400	
2	Tổng Doanh thu	Đồng	262.635.162.699	256.600.000.000	
3	Tổng chi phí chưa lương	Đồng	62.140.266.331	67.742.000.000	

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022 dự kiến	Ghi chú
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	106.163.908.374	99.375.000.000	
5	Quỹ tiền lương người lao động Công ty	Đồng	90.088.277.994	85.610.621.0160	
6	Lao động SDBQ	Người	177	186	
7	Tiền lương bình quân	Đồng	508.973.322	460.272.155	

2. Xây dựng quỹ lương kế hoạch của người lao động Công ty năm 2022:

$$V_{kh} = L_{khsd} \times T_{lbqkh}$$

- V_{kh} : Quỹ lương kế hoạch;
- L_{khsd} : Lao động sử dụng kế hoạch;
- T_{lbqkh} : Mức tiền lương bình quân kế hoạch

Công ty xây dựng quỹ lương Người lao động theo quy định tại Khoản c, Mục 3, Điều 8, thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH) như sau:

1. Tiền lương kế hoạch giảm theo năng suất lao động (TLns) BQKH:

- Năng suất lao động thực hiện 2021 (W_{th}):

$$W_{th} = \frac{\text{Tổng doanh thu} - \text{Tổng chi phí chưa lương}}{L_{ĐBQ}} \\ = 1.132.739.528 \text{ đồng/người/năm.}$$

- Tiền lương bình quân thực hiện năm ($T_{lbqthnt}$) 2021:

$$T_{lbqthnt} = \frac{V_{thnt}}{L_{sdthnt}} = \frac{90.088.277.978}{177} = 508.973.322 \text{ đ}$$

- Năng suất lao động kế hoạch (W_{kh}):

$$W_{kh} = \frac{\text{Tổng doanh thu} - \text{Tổng chi phí chưa lương}}{L_{khsd}} \\ = 1.015.365.591 \text{ đồng/người/năm.}$$

Từ số liệu trên cho thấy năng suất lao động kế hoạch giảm so với năm thực hiện 2021 là: $1.132.739.528 \text{ đ} - 1.015.365.591 \text{ đ} = 117.373.936 \text{ đ/người/năm.}$

Vi vậy, khoản tiền lương giảm theo năng suất lao động bình quân sẽ là:

$$TL_{ns} = T_{lbqthnt} \times (1 - W_{kh}/W_{thnt}) \times 0,8$$

$$= 508.973.322 \times (1 - 1.015.365.591 / 1.132.739.528) \times 0,8 = 42.191.661đ$$

2. Tiền lương kế hoạch giảm theo lợi nhuận kế hoạch (TLln):

- Lợi nhuận thực hiện năm 2021 (Pnt): 106.163.908.374đ

- Lợi nhuận kế hoạch 2022 (Pkh): 99.375.000.000đ

- Lợi nhuận kế hoạch giảm so với năm 2021 là:

$$106.163.908.374đ - 99.375.000.000đ = 6.788.908.374đ$$

- Khoản tiền lương giảm theo lợi nhuận:

$$TLln = TLbqthnt \times (1 - Pkh / Pthnt) \times 0,2$$

$$= 508.973.322 \times (1 - 99.375.000.000 / 106.163.908.374) \times 0,2 = 6.509.506đ$$

3. Mức tiền lương bình quân năm kế hoạch (TLbqkh) 2022:

$$TLbqkh = TLbqthnt - TLns - TLln$$

$$= 508.973.322 - 42.191.661 - 6.509.506 = 460.272.155 \text{ đồng/người/năm.}$$

3. Xác định quỹ lương kế hoạch (Vkh) năm 2022 như sau:

$$Vkh = 460.272.155 \text{ đ} \times 186 = 85.610.620.830 \text{ đồng.}$$

Quỹ lương kế hoạch năm 2022 của người lao động là 85.610.621.016 đồng

(Tám mươi lăm tỷ, sáu trăm mười triệu, sáu trăm hai mươi một ngàn, không trăm mười sáu đồng chẵn.)

Căn cứ vào quỹ lương kế hoạch của Người lao động được duyệt Công ty chi trả tiền lương theo Quy chế trả lương của doanh nghiệp.

4. Xây dựng quỹ lương kế hoạch của cán bộ quản lý chuyên trách năm 2022:

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ - CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ khoản b, Mục 2, Điều 12 “.....các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch giảm so với thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách giảm so với mức tiền lương bình quân thực hiện năm trước liền kề”;

Căn cứ khoản a, Mục 2, Điều 13 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: “Công ty có lợi nhuận kế hoạch từ 50 tỷ đồng trở lên thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được tính trên mức lương cơ bản và hệ số điều chỉnh tăng thêm so với mức lương cơ

bản gắn với quy mô lợi nhuận theo lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính của công ty như sau:

a) Hệ số điều chỉnh tăng thêm tối đa bằng 0,5 đối với công ty có lợi nhuận từ 50 tỷ đến dưới 100 tỷ đồng.

Công ty xác định quỹ lương kế hoạch của cán bộ quản lý như sau:

a. Số lượng định biên lao động quản lý: 06 người (01 Chủ tịch Hội đồng Quản trị; 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng, 01 Trưởng Ban Kiểm soát)

- Số lượng định biên hưởng thù lao: 06 người; Trong đó 4 Thành viên Hội đồng quản trị; 02 Thành viên Ban Kiểm soát.

b. Xác định quỹ tiền lương kế hoạch:

$$V_{khql} = L_{ql} \times M_{lcbbq} \times 12 \text{ tháng}$$

Trong đó:

- V_{khql} : Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động quản lý chuyên trách.

- L_{ql} : Số viên chức quản lý chuyên trách tính theo số thực tế tại thời điểm xác định quỹ tiền lương kế hoạch.

- M_{lcbbq} : Mức lương cơ bản bình quân của viên chức quản lý chuyên trách

+ Lợi nhuận kế hoạch: 99.375.000.000đồng

+ Mức lương cơ bản: 36.000.000 đồng

M_{lc} tăng thêm theo hệ số điều chỉnh:

$$99.375.000.000đ - 50.000.000.000đ \times 0,5/50.000.000.000đ \times 36.000.000đ = 17.775.000đ$$

$$M_{lcbbq} \text{ kế hoạch} = 36.000.000đ + 17.775.000đ = 53.775.000đ/\text{người/tháng}$$

Quỹ lương kế hoạch 2022 của cán bộ quản lý chuyên trách:

$$53.775.040 \text{ đồng} \times 6 \text{ người} \times 12 = 3.871.800.000 \text{ đồng}$$

(Bằng chữ: Ba tỷ tám trăm bảy mươi một triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn.)

Căn cứ vào quỹ lương kế hoạch của cán bộ quản lý chuyên trách được duyệt, Công ty chi trả tiền lương theo Quy chế trả lương của doanh nghiệp.

5. Xây dựng quỹ thù lao HĐQT, BKS kế hoạch năm 2022:

Căn cứ Khoản 5 Điều 6 Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Công ty xây dựng thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát bằng 20% tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách.

Quỹ thù lao HĐQT, BKS kế hoạch năm 2022 là:

Vtl = 6 người x 53.775.000đồng x 12 tháng x 20% = **774.360.000 đồng.**

(Bảy trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

Căn cứ vào Quỹ thù lao HĐQT, BKS kế hoạch năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT xem xét, quyết định mức thù lao hàng tháng cho từng thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Căn cứ tình hình hoạt động SXKD của Công ty, Hội đồng Quản trị quyết định chi bổ sung trong năm nhưng không vượt quá quỹ thù lao được duyệt đúng theo quy định.

Kính trình./.

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS, HĐQT;
- Ban TGD;
- P. TCKT;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Long

Số: 504/TTr-BKS/ VTS

Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022
của Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 01/07/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/01/2018;

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ và kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán, có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu VT, TK.



Phạm Thu Hằng

Số: 502/TTr-HĐQT/ VTS

Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/1/2018;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử nhân sự Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

I. Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người
- Nhiệm kỳ: 2022 – 2027
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.

II. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027:

1. Ông Lê Văn Bình

- Sinh ngày: 10/02/1968.
- Quê quán: Bình Định.
- Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Tổ chức và Quản lý Vận tải, Cử nhân Kinh tế.

- Hiện giữ chức vụ: Người đại diện quản lý 50% phần vốn góp nhà nước tại Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Văn Cẩm

- Sinh ngày: 29/10/1970.
- Quê quán: Hưng Yên.
- Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Vận hành khai thác máy tàu thủy, Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật.
- Hiện giữ chức vụ: Người đại diện quản lý 29,17% phần vốn góp nhà

nước tại Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu, Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

3. Ông Vũ Ngọc An

- Sinh ngày: 14/3/1980.

- Quê quán: Hải Dương.

- Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điều khiển tàu biển.

- Hiện giữ chức vụ: Phó Giám đốc Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu - Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

4. Ông Nguyễn Hữu Mạnh Như

- Sinh ngày: 10/11/1966.

- Quê quán: Quảng Trị.

- Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật.

- Hiện giữ chức vụ: Người đại diện quản lý 51% phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất.

5. Ông Phạm Văn Quang

- Sinh ngày 28/5/1975.

- Quê quán: Hải Phòng.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư.

- Đại diện nhóm cổ đông sở hữu 1.821.122 cổ phần, chiếm 11,08% vốn điều lệ Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

(Kèm theo Sơ yếu lý lịch của từng ứng cử viên HĐQT)

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- BKS, HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu VT, TK.



Nguyễn Đình Long

Số: 503 /TTr-HĐQT/ VTS

Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 10/1/2018;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử nhân sự Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

I. Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027:

- Số lượng thành viên BKS: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2022 – 2027
- Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát: Theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.

II. Danh sách ứng cử viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027:

1. Ông Nguyễn Quốc Huy

- Sinh ngày: 24/5/1985.
- Quê quán: Ninh Bình.
- Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật.
- Hiện giữ chức vụ: Kế toán viên Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

2. Ông Vũ Hoàng Nam

- Sinh ngày: 03/3/1989.
- Quê quán: Vĩnh Phúc.
- Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán.
- Hiện giữ chức vụ: Kế toán Tổng hợp – Kế toán thuế Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

3. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh

- Sinh ngày: 31/7/1972.
- Quê quán: Hưng Yên.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Hiện giữ chức vụ: Tổ trưởng Tổ kế toán Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu - Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu, thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022.

(Kèm theo Sơ yếu lý lịch của từng ứng cử viên BKS)

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

- * Nơi nhận:**
- Như trên;
 - BKS, HĐQT;
 - Ban TGD;
 - Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Long

Số: /NQ- ĐHQĐ/VTS

Vũng Tàu, ngày 21 tháng 10 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 01/07/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tổng kết tình hình SXKD năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Điều 4: Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2021, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức 2021 (Chi tiết theo Tờ trình số 500/TTr-HĐQT/VTS ngày 30/9/2022).

Điều 5: Thông qua Quyết toán quỹ lương cán bộ quản lý, quỹ thù lao năm 2021 & kế hoạch quỹ lương cán bộ quản lý, quỹ thù lao năm 2022 (Chi tiết theo Tờ trình số 501/TTr-HĐQT/VTS ngày 30/9/2022).

Điều 6: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Điều 7: Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ và kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán, có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

Điều 8: Thông qua Tờ trình bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

Điều 9: Thông qua Tờ trình bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027

Điều 10: Thông qua Kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2022 – 2027.

- Danh sách ứng viên trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị:
 1. Ông
 2. Ông
 3. Ông.....
 4. Ông
 5. Ông

- Danh sách ứng viên trúng cử Ban Kiểm soát:
 1. Ông
 2. Ông
 3. Ông.....

Điều 11: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu và toàn thể cổ đông của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 9;
- Đăng website Công ty;
- Lưu VT, TK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Đình Long